

## KHÓ KHĂN TÂM LÝ CỦA HỌC SINH KHIẾM THÍNH TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Thị Lệ Hương<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

*Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông tại các trung tâm nuôi dạy học sinh khiếm thính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả cho thấy, học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông gặp khó khăn tâm lý ở mức độ thường xuyên. Qua đó, tác giả cũng đề xuất những biện pháp tác động nhằm giúp học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông khắc phục những khó khăn tâm lý để có đời sống tinh thần, kết quả học tập và khả năng hòa nhập tốt hơn.*

**Từ khóa:** *Khó khăn tâm lý, học sinh khiếm thính, trung học cơ sở, trung học phổ thông*

### 1. Đặt vấn đề

Xã hội ngày càng phát triển nhanh chóng, sự phát triển như vũ bão của công nghệ khiến con người được hưởng nhiều sự tiện lợi nhưng bên cạnh đó cũng có những hệ lụy đi kèm. Thời gian gần đây, có rất nhiều công trình nghiên cứu về khó khăn tâm lý của học sinh, sinh viên và các kết quả thu được đều cho thấy có sự ảnh hưởng của các khó khăn tâm lý đến kết quả học tập của các em. Điều này không chỉ đúng với các học sinh, sinh viên bình thường mà còn đúng hơn đối với các em học sinh có khiếm khuyết tật nói chung và học sinh khiếm thính nói riêng. Vì vậy, nghiên cứu những khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT), từ đó đề xuất những ý kiến giúp các em khắc phục những khó khăn tâm lý để có một đời sống tinh thần khỏe mạnh, đạt kết quả cao trong học tập là việc làm thiết thực và rất có ý nghĩa.

Khó khăn tâm lý còn được các tác giả Vũ Dũng, Trần Hiệp, Đỗ Long sử dụng thuật ngữ khác như “trở ngại tâm lý”, “cản trở tâm lý”, “hàng rào tâm lý”. Khó khăn tâm lý là tổ hợp các thuộc tính, các trạng thái, các đặc điểm nhân cách không phù hợp với đối tượng hoạt động làm cho quá trình hoạt động gặp khó khăn, làm cho chủ thể không phát huy được khả năng của mình, dẫn đến kết quả hoạt động bị hạn chế (Cao Xuân Liễu, 2006) [1]. Khó khăn tâm lý là sự thiếu hụt phẩm chất tâm lý cần thiết cho hoạt động của cá nhân gây cản trở cho hoạt động của cá nhân và làm cho hoạt động kém hiệu quả (Vũ Ngọc Hà, 2009) [2]. Khó khăn tâm lý là một khái niệm rộng, chỉ tất cả các nhân tố tâm lý gây khó khăn cho việc thực hiện một hành động nào đó, cụ thể hóa ở những mặt biểu hiện: nhận thức - thái độ - hành vi, khiến cho hoạt động của cá nhân kém hiệu quả (Lý Thị Minh Hằng, 2014) [3].

Tại Đồng Nai cũng đã có một số nghiên cứu về các khó khăn tâm lý của

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Nai  
Email: volehuong1991@gmail.com

học sinh, đặc biệt là nghiên cứu về thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh (Nguyễn Văn Thọ, 2000) [4], nghiên cứu về thực trạng khó khăn tâm lý của học sinh THCS và THPT (Nguyễn Minh Thức, Lê Minh Công, 2014) [5]... Các công trình nghiên cứu kể trên ít nhiều đã xây dựng được một hệ thống lý luận và thực tiễn về vấn đề này. Tuy nhiên, các tác giả mới chỉ tập trung nhiều ở việc nghiên cứu khó khăn tâm lý của học sinh bình thường nói chung mà ít chú ý đến đối tượng là học sinh khuyết tật, nhất là học sinh khiếm thính. Vì vậy, việc tiếp cận nghiên cứu khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính theo chúng tôi là còn mới và cần thiết.

## **2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Khách thể nghiên cứu**

Khách thể nghiên cứu là 122 học sinh khiếm thính THCS và THPT đang theo học từ lớp 6 đến lớp 12 tại:

- Trung tâm Nghiên cứu và Thúc đẩy Văn hóa Điếc – Đại học Đồng Nai.
- Trung tâm Bảo trợ và dạy nghề cho trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Nai.

### **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích mô tả cắt ngang tại một thời điểm với các phương pháp sau:

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: đây là phương pháp chính của nghiên cứu. Bảng khảo sát gồm 6 mục về mức độ khó khăn tâm lý trong các khía cạnh đời sống tinh thần và học tập của học sinh. Bảng hỏi được thiết kế các câu hỏi dưới dạng thang đo Likert với 5 phương án trả lời tương ứng với

các mức điểm (1. Không bao giờ = 1 điểm; 2. Hiếm khi = 2 điểm; 3. thỉnh thoảng = 3 điểm; 4. Thường xuyên = 4 điểm; 5. Rất thường xuyên = 5 điểm). Độ tin cậy của bảng hỏi là Cronbach' alpha = 0,801, độ tin cậy của các thang đo đảm bảo tính khoa học, khách quan với các số liệu thống kê.

Phương pháp quan sát và phỏng vấn là các phương pháp bổ trợ. Phương pháp quan sát được thực hiện thông qua hình thức dự giờ lớp và tham quan ký túc xá đối với một số lớp học sinh khiếm thính từ lớp 6 đến lớp 12 để tìm hiểu thực trạng những khó khăn tâm lý của các em. Phương pháp phỏng vấn được thực hiện theo hình thức phỏng vấn sâu cá nhân. Nội dung phỏng vấn nhấn mạnh việc tìm hiểu những biểu hiện cụ thể khó khăn tâm lý và các biện pháp nhằm khắc phục những khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính.

## **3. Kết quả nghiên cứu**

Theo tâm lý học phát triển thì học sinh THCS và THPT nói chung và học sinh khiếm thính THCS và THPT nói riêng đang trong giai đoạn phát triển nhanh có tính chất bước ngoặt về cơ thể và tâm lý. Sự thay đổi thường xuyên của các yếu tố sinh lý cơ thể và sự xuất hiện các thành tố tâm lý nói cùng những khiếm khuyết về cơ thể - cụ thể là khả năng nghe và nói; những tác động của môi trường; điều kiện, hoàn cảnh sống đã đặt các em đứng trước nhiều khó khăn tâm lý trong các hoạt động học tập, quan hệ với cha mẹ, bạn bè, thầy cô giáo, xã hội nhất là những khó khăn tâm lý về đời sống cá nhân...

Kết quả khảo sát thực trạng khó khăn tâm lý của 122 học sinh khiếm thính THCS và THPT trên hai trung tâm nuôi dạy học sinh khiếm thính tiêu biểu của tỉnh Đồng Nai được thể hiện như sau:

### **3.1. Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông liên quan đến hoạt động học tập**

Học tập là hoạt động chủ đạo chiếm phần lớn thời gian hằng ngày của học

sinh nói chung và của học sinh khiếm thính nói riêng. Học tập là con đường các em lĩnh hội được tri thức, kỹ năng, hình thành và phát triển nhân cách, tạo nền tảng để hòa nhập tốt trở thành những công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, với những khiếm khuyết về cơ thể, cụ thể là thính giác khiến cho học sinh khiếm thính THCS và THPT khi tham gia hoạt động học tập gặp phải những khó khăn nhất định (bảng 1).

**Bảng 1:** Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính THCS và THPT liên quan đến hoạt động học tập

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch tiêu chuẩn	Mức độ	Thứ bậc
1	Chưa có động cơ học tập, mục đích học tập không rõ ràng	3,22	0,53	Thỉnh thoảng	9
2	Hạn chế trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với việc học tập	3,56	0,60	Thường xuyên	6
3	Thái độ học tập chưa tích cực	3,32	0,58	Thỉnh thoảng	8
4	Phương pháp học tập các môn học chưa phù hợp	3,69	0,62	Thường xuyên	3
5	Hạn chế về trình độ ngôn ngữ ký hiệu	3,90	0,51	Thường xuyên	1
6	Hạn chế về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Việt	3,81	0,60	Thường xuyên	2
7	Thời gian học và tự học chưa hợp lý	3,68	0,64	Thường xuyên	4
8	Chương trình, nội dung kiến thức ở trường quá khó	3,67	0,47	Thường xuyên	5
9	Phương pháp giảng dạy của giáo viên chưa phù hợp	3,20	0,40	Thỉnh thoảng	10
10	Cơ sở vật chất, tài liệu, không gian,... chưa đảm bảo	3,52	0,50	Thường xuyên	7
<b>Điểm trung bình chung</b>		<b>3,56 – Thường xuyên</b>			

Kết quả nghiên cứu ở trên cho thấy, các khó khăn tâm lý học sinh khiếm thính THCS và THPT gặp phải trong hoạt động học tập rất đa dạng và ở mức độ thường xuyên (điểm trung bình

chung 3,56). Trong đó, hạn chế về trình độ ngôn ngữ ký hiệu, hạn chế về từ vựng và ngữ pháp Tiếng Việt và phương pháp học tập các môn học chưa phù hợp là các khó khăn học sinh khiếm

thính gặp nhiều nhất. Bên cạnh đó, các khó khăn khác như: thời gian học và tự học chưa hợp lý; chương trình, nội dung kiến thức ở trường quá khó; hạn chế trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với việc học tập; cơ sở vật chất, tài liệu, không gian... chưa đảm bảo cũng được học sinh khiếm thính đánh giá các em gặp khó khăn ở mức độ thường xuyên.

### **3.2. Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông liên quan đến định hướng nghề nghiệp**

Cùng với sự phát triển về thể chất và tâm lý, ý thức nghề nghiệp ở học sinh khiếm thính THCS và THPT dần hình thành phát triển, đến cuối giai đoạn THCS định hướng nghề nghiệp của các em trở nên rõ ràng và thôi thúc mạnh mẽ hơn. Đây cũng là lúc các em có sự lựa chọn tiếp tục học lên cao hoặc đi học nghề. Đối với học sinh tiếp tục học lên THPT, sau thời kỳ đầu làm quen, thích nghi với môi trường học tập, vấn đề lựa chọn định hướng nghề nghiệp dành nhiều sự quan tâm chú ý và đặt các em trước nhiều khó khăn tâm lý (bảng 2).

**Bảng 2:** Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính THCS và THPT liên quan đến định hướng nghề nghiệp

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch tiêu chuẩn	Mức độ	Thứ bậc
1	Phải theo định hướng nghề nghiệp của bố mẹ, thầy cô, người thân	3,54	0,64	Thường xuyên	5
2	Không thống nhất giữa mong muốn nghề nghiệp của bản thân với mong muốn của gia đình	3,95	0,66	Thường xuyên	1
3	Chưa xác định lý tưởng, nghề nghiệp tương lai và năng lực học tập của bản thân	3,83	0,63	Thường xuyên	3
4	Chưa tìm hiểu nhu cầu của xã hội phù hợp với khả năng của bản thân	3,91	0,75	Thường xuyên	2
5	Gia đình và bản thân không kỳ vọng nghề nghiệp tương lai	3,73	0,76	Thường xuyên	4
<b>Điểm trung bình chung</b>		<b>3,79 – Thường xuyên</b>			

Kết quả nghiên cứu ở bảng 2 cho thấy, học sinh khiếm thính THCS và THPT thường xuyên gặp khó khăn trong các hoạt động liên quan đến định hướng nghề nghiệp (điểm trung bình

chung 3,79). Trong tất cả các hoạt động định hướng nghề nghiệp các em đều thường xuyên gặp khó khăn. Trong đó, không thống nhất giữa mong muốn nghề nghiệp của bản thân với mong

muốn của gia đình; chưa tìm hiểu nhu cầu của xã hội phù hợp với khả năng của bản thân; chưa xác định lý tưởng, nghề nghiệp tương lai và năng lực học tập của bản thân là các hoạt động các em gặp khó khăn nhất. Kết quả trên thường dẫn đến tình trạng, các em không biết làm gì sau khi kết thúc chương trình học hoặc thường làm những công việc không đúng với khả năng, sở thích của mình.

### **3.3. Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông liên quan đến các mối quan hệ trong cuộc sống**

**Bảng 3:** Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính THCS và THPT trong mỗi quan hệ với giáo viên

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch tiêu chuẩn	Mức độ	Thứ bậc
1	Chủ động thiết lập mối quan hệ với giáo viên	3,42	0,84	Thường xuyên	3
2	Tâm sự, chia sẻ tình cảm với giáo viên	3,93	0,61	Thường xuyên	1
3	Trao đổi với giáo viên về việc học tập	3,87	0,65	Thường xuyên	2
4	Mâu thuẫn với giáo viên	3,07	0,78	Thỉnh thoảng	4
5	Giáo viên đối xử thiếu công bằng với các học sinh trong lớp	2,80	0,56	Thỉnh thoảng	5
<b>Điểm trung bình chung</b>		<b>3,41 – Thường xuyên</b>			

Kết quả nghiên cứu ở bảng 3 phản ánh, đa phần học sinh khiếm thính THCS và THPT đều gặp khó khăn tâm lý trong mỗi quan hệ với giáo viên ở mức độ thường xuyên (điểm trung bình chung 3,41). Tâm sự, chia sẻ tình cảm với giáo viên; trao đổi với giáo viên về việc học tập; chủ động thiết lập mối quan hệ với giáo viên là các khó khăn mà các em gặp khó khăn thường xuyên

Cũng giống như học sinh bình thường, ngoài hoạt động chủ đạo là học tập thì hoạt động giao tiếp và các mối quan hệ với thầy cô giáo, bạn bè, cha mẹ, xã hội chiếm giữ vị trí khá quan trọng trong đời sống của học sinh khiếm thính THCS và THPT. Khó khăn tâm lý các em gặp phải trong quan hệ giao tiếp như sau.

#### *3.3.1. Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong mỗi quan hệ với giáo viên*

nhất. Như vậy, bên cạnh nhiều kết quả tốt, mỗi quan hệ giữa giáo viên và học sinh khiếm thính cần được tiếp tục quan tâm xây dựng để trở thành mối quan hệ thực sự tốt đẹp, làm cơ sở nâng cao chất lượng dạy và học trong các trung tâm.

#### *3.3.2 Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong mỗi quan hệ với bạn bè*

**Bảng 4:** *Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính THCS và THPT trong mối quan hệ với bạn bè*

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch tiêu chuẩn	Mức độ	Thứ bậc
1	Về thiết lập mối quan hệ với bạn bè	3,04	0,62	Thỉnh thoảng	5
2	Về sự phân biệt, đối xử, xa lánh, bỏ rơi của bạn bè	3,58	0,70	Thường xuyên	1
3	Về việc bị nói xấu, bắt nạt, đánh đập của bạn bè	3,48	0,75	Thường xuyên	3
4	Về việc bị bạn bè hiểu lầm, mâu thuẫn với bạn bè	3,49	0,74	Thường xuyên	2
5	Về tâm sự, chia sẻ với bạn bè	3,19	0,71	Thỉnh thoảng	4
<b>Điểm trung bình chung</b>		<b>3,36 – Thỉnh thoảng</b>			

Kết quả nghiên cứu ở bảng 4 cho thấy, liên quan đến mối quan hệ này học sinh khiếm thính THCS và THPT gặp khó khăn tâm lý ở mức độ thỉnh thoảng (điểm trung bình chung 3,36). Trong đó, các em thường xuyên gặp khó khăn nhiều nhất về sự phân biệt, đối xử, xa lánh, bỏ rơi của bạn bè; tiếp đến là các khó khăn về việc bị bạn bè hiểu lầm, mâu thuẫn với bạn bè và về việc bị nói xấu, bắt nạt, đánh đập của bạn bè. Thực tế quan sát và trải nghiệm quá trình làm việc, chúng tôi thường xuyên phải đứng ra hỗ trợ, giải quyết các mâu thuẫn, hiểu lầm và các trường

hợp các em bắt nạt, nói xấu lẫn nhau. Điều này cho thấy, thực sự các em vẫn chưa có kỹ năng trong việc thiết lập và phát triển mối quan hệ với bạn bè. Bên cạnh đó, việc không được bạn bè cùng trang lứa, cùng cộng đồng chấp nhận hoặc bị bạn bè bỏ rơi, cô lập sẽ làm nảy sinh những áp lực tâm lý, từ đó gây ra những hành vi lệch chuẩn trong trường học, vi phạm nội quy của trung tâm, trường học.

*3.3.3. Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong mối quan hệ với bố mẹ*

**Bảng 5:** *Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính THCS và THPT trong mối quan hệ với bố mẹ*

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch tiêu chuẩn	Mức độ	Thứ bậc
1	Khi nói chuyện với bố mẹ	3,42	0,84	Thường xuyên	3
2	Khi bị bố mẹ ép buộc theo ý của bố mẹ	3,79	0,71	Thường xuyên	1
3	Khi bị bố mẹ mắng chửi, đánh đập	3,78	0,65	Thường xuyên	2
4	Khi bố mẹ không hiểu bạn	3,08	0,78	Thỉnh thoảng	5
5	Khi bố mẹ không tôn trọng bạn	2,80	0,66	Thỉnh thoảng	6
6	Khi bố mẹ thờ ơ với bạn	3,46	0,77	Thường xuyên	4
<b>Điểm trung bình chung</b>		<b>3,42 – Thường xuyên</b>			

Kết quả nghiên cứu ở bảng 5 cho thấy, về mối quan hệ với cha mẹ học sinh khiếm thính THCS và THPT các em thường xuyên gặp khó khăn tâm lý (điểm trung bình chung 3,42). Việc học sinh nghe gặp khó khăn tâm lý với bố mẹ trong giai đoạn dậy thì là hết sức bình thường, ở học sinh khiếm thính các em vừa có sự thay đổi tâm sinh lý ở giai đoạn này, thêm nữa là sự khiếm khuyết cơ thể của các em dẫn đến việc các em thường xuyên gặp khó khăn tâm lý trong mối quan hệ với bố mẹ lại dễ hiểu hơn nữa. Tuy vậy, việc học sinh khiếm

thính THCS và THPT gặp khó khăn tâm lý thường xuyên trong mối quan hệ với bố mẹ cần được quan tâm vì bố mẹ, gia đình là nền tảng ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách của các em. Việc chậm trễ trong giải quyết các khó khăn này có thể dẫn tới những cảm xúc nặng nề, buồn chán, lo lắng hay có những hành vi phản ứng không phù hợp ở các em.

*3.3.4. Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong mối quan hệ với người nghe bình thường*

**Bảng 6:** *Khó khăn tâm lý của học sinh khiếm thính THCS và THPT trong mối quan hệ với người nghe bình thường*

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch tiêu chuẩn	Mức độ	Thứ bậc
1	Khi bắt chuyện, mở đầu giao tiếp	4,11	0,76	Thường xuyên	5
2	Khi đặt câu hỏi và diễn đạt ý	4,59	0,58	Rất thường xuyên	2
3	Khi hiểu câu hỏi, trả lời câu hỏi	4,25	0,53	Rất thường xuyên	4
4	Về sự bất đồng ngôn ngữ	4,62	0,63	Rất thường xuyên	1
5	Về sự tự ti, e ngại khi giao tiếp	4,13	0,59	Thường xuyên	6
6	Kết quả và chất lượng giao tiếp không cao	4,54	0,64	Rất thường xuyên	3
<b>Điểm trung bình chung</b>		<b>4,37 – Rất thường xuyên</b>			

Kết quả nghiên cứu bảng 6 phản ánh, học sinh khiếm thính THCS và THPT gặp khó khăn tâm lý trong mối quan hệ với người nghe bình thường ở mức độ rất thường xuyên (điểm trung bình chung 4,37). Trong đó, các em rất thường xuyên gặp khó khăn khi có sự bất đồng ngôn ngữ với người nghe bình thường. Cụ thể khi giao tiếp với người

nghe các em rất khó khăn khi đặt câu hỏi và diễn đạt ý và khi hiểu câu hỏi, trả lời câu hỏi của đối tượng giao tiếp nguyên nhân chủ yếu cũng là do sự khác biệt về ngôn ngữ giao tiếp cũng như chính khiếm khuyết về thính giác của các em dẫn đến sự khó khăn trong việc tiếp nhận thông tin. Bên cạnh đó, học sinh khiếm thính THCS và THPT

khi bắt chuyện, mở đầu giao tiếp với người nghe các em cũng thường xuyên gặp khó khăn, các em thường xuyên có sự tự ti, e ngại khi giao tiếp. Do đó, các em thường sinh hoạt và giao tiếp trong cộng đồng người khiếm thính của mình.

### **3.4. Khó khăn tâm lý về nội tâm của học sinh khiếm thính Trung học cơ sở và Trung học phổ thông**

**Bảng 7: Khó khăn tâm lý về nội tâm của học sinh khiếm thính THCS và THPT**

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch tiêu chuẩn	Mức độ	Thứ bậc
1	Về khiếm khuyết của cơ thể (điếc – câm)	3,55	0,76	Thường xuyên	6
2	Về sự thay đổi của cơ thể nhanh chóng (hiện tượng dậy thì)	3,72	0,53	Thường xuyên	2
3	Về sự lo lắng của bản thân	3,69	0,75	Thường xuyên	3
4	Về sự cô đơn của bản thân	3,86	0,68	Thường xuyên	1
5	Về sự thiếu tự tin của bản thân	3,59	0,62	Thường xuyên	5
6	Về sự bi quan của bản thân	3,72	0,60	Thường xuyên	2
7	Về khả năng giao tiếp của bản thân với người khác	3,38	0,56	Thỉnh thoảng	9
8	Về tình yêu khác giới	3,60	0,74	Thường xuyên	4
9	Về việc thể hiện bản thân trong lớp, tập thể	3,50	0,59	Thường xuyên	7
10	Về việc từng có hành vi hủy hoại bản thân (uống rượu, hút thuốc, đua xe...)	3,13	0,72	Thỉnh thoảng	10
11	Về việc từng tham gia nhóm bạn xấu	3,59	0,71	Thường xuyên	5
12	Về việc tự giải quyết các khó khăn tâm lý của bản thân	3,39	0,75	Thỉnh thoảng	8
<b>Điểm trung bình chung</b>		<b>3,56 – Thường xuyên</b>			

Kết quả bảng 7 cho thấy, học sinh khiếm thính THCS và THPT gặp khó

Sự phát triển của tự ý thức và việc hình thành các cấu trúc tâm lý mới trong quá trình phát triển dẫn đến việc xuất hiện những khó khăn tâm lý trong nội tâm của học sinh khiếm thính THCS và THPT. Thực trạng cụ thể được trình bày ở bảng 7.

khó khăn tâm lý về nội tâm ở mức độ thường xuyên (điểm trung bình chung



3,56). Trong đó, các em thường xuyên gặp khó khăn nhất về sự cô đơn của bản thân; về sự thay đổi của cơ thể nhanh chóng; về sự bi quan của bản thân và về sự lo lắng của bản thân. Một số yếu tố mặc dù học sinh khiếm thính THCS và THPT không phải gặp khó khăn thường xuyên nhất, nhưng mức độ gặp khó khăn của các em cũng thường xuyên và đáng được lưu ý là về tình yêu khác giới; về việc từng tham gia nhóm bạn xấu hay về việc từng có hành vi hủy hoại bản thân (uống rượu, hút thuốc, đua xe...) tuy các em chỉ thỉnh thoảng có hành vi này nhưng đây là những hành vi nguy hại, có ảnh hưởng to lớn đến sức khỏe thể chất, tinh thần thậm chí là tính mạng của các em. Điều này cho thấy, học sinh khiếm thính THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa thực sự có sức khỏe tinh thần tốt, đời sống tâm lý của các em chưa thực sự phát triển thuận lợi, lành mạnh.

#### **4. Kết luận và kiến nghị**

##### **4.1. Kết luận**

Học sinh khiếm thính THCS và THPT là lứa tuổi đang trải qua giai đoạn phát triển mạnh mẽ về tâm sinh lý, sự thay đổi nhanh chóng về cơ thể của các em trong giai đoạn dậy thì này và thêm vào đó là sự khiếm khuyết về cơ thể khiến các em gặp rất nhiều khó khăn tâm lý.

Những khó khăn tâm lý học sinh khiếm thính THCS và THPT ở Đồng Nai gặp phải thường xuyên trên nhiều lĩnh vực với các mức độ khác nhau. Các lĩnh vực học sinh khiếm thính THCS và THPT gặp khó khăn nhiều nhất là trong hoạt động học tập, trong định hướng

nghề nghiệp, trong quan hệ giao tiếp với giáo viên, quan hệ giao tiếp với cha mẹ, quan hệ giao tiếp với người nghe và trong nội tâm của các em. Trong đó, việc gặp khó khăn thường xuyên trong nội tâm mà cụ thể là có các biểu hiện như: có tâm trạng buồn chán, lo lắng, cô đơn, bi quan, thiếu tự tin vào bản thân hoặc có những hành vi hết sức nguy hại hủy hoại bản thân... là việc đáng lo ngại nhất.

Các khó khăn tâm lý ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên là yếu tố gây cản trở cho sự phát triển tinh thần, thể chất cũng như làm hạn chế kết quả học tập, rèn luyện và khả năng hòa nhập của học sinh khiếm thính THCS và THPT.

##### **4.2. Kiến nghị**

Chúng tôi cho rằng các giải pháp tác động là cần có ban cố vấn học tập, chuyên viên tâm lý trường học để hỗ trợ các khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của học sinh khiếm thính THCS và THPT. Cố vấn học tập, chuyên viên tâm lý trường học là những người quan trọng có thể hỗ trợ, giúp đỡ các em tháo gỡ, giải quyết được những vấn đề khó khăn tâm lý của mình. Tuy nhiên, trên thực tế xây dựng ban cố vấn học tập và công tác tư vấn tâm lý chưa được triển khai sâu rộng tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở bảo trợ, đào tạo và tạo việc làm cho người khuyết tật. Bên cạnh đó, giáo viên, người quản lý/giám sát cũng cần nhận dạng được các khó khăn tâm lý mà các em gặp phải để có những giải pháp hỗ trợ phù hợp, giúp các em giải quyết được khó khăn gặp phải nhằm hạn chế những cản trở ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và hiệu quả học tập.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cao Xuân Liễu (2006), “Một số khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của học sinh lớp 1 người dân tộc K’ho ở Lâm Đồng”, Luận văn thạc sĩ, trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
2. Vũ Ngọc Hà (2009), “Khó khăn tâm lý của học sinh đầu lớp 1”, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Tâm lý học
3. Lý Thị Minh Hằng (2014), “Khó khăn tâm lý của phụ nữ trong đấu tranh chống bạo lực gia đình”, Luận án tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Học Viện Khoa học Xã hội
4. Nguyễn Văn Thọ và cộng sự (2007-2008), “Mô hình chăm sóc sức khỏe tâm lý, tâm thần cho học sinh tại Đồng Nai”, đề tài cấp tỉnh
5. Nguyễn Minh Thức – Lê Minh Công (2014), “Khó khăn tâm lý của học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ở Đồng Nai”, *Kỷ yếu Hội thảo tâm lý học học đường*, 4, tr. 493 -502

**PSYCHOLOGICAL DIFFICULTIES OF SECONDARY SCHOOL AND HIGH SCHOOL DEAF STUDENTS IN DONG NAI PROVINCE****ABSTRACT**

*This paper presents the results of a survey on psychological difficulties of deaf students at the Raising and Educating Deaf Student Centers in Dong Nai province. Results showed that secondary school and high school deaf students have psychological difficulties on a regular basis. The author also proposes measures to help deaf students overcome psychological difficulties to boost their mental health, learning outcomes and integration.*

**Keywords:** *Psychological difficulties, deaf students, secondary school, high school*

(Received: 24/12/2018, Revised: 23/1/2019, Accepted for publication: 7/5/2019)